

Số: 6175 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 10 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện dành cho sinh viên
bậc đại học hình thức chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT, ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 185/NQ-HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng Trường về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên bậc đại học hình thức chính quy của Trường Đại học Cần Thơ.

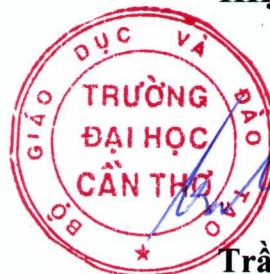
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ học kỳ 2, năm học 2024 - 2025 và thay thế Quyết định số 78/QĐ-ĐHCT, ngày 15/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Trường Đại học Cần Thơ, các Trường phòng: Công tác Sinh viên, Đào tạo, Tài chính; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Cần Thơ; Chủ tịch Hội Sinh viên Trường Đại học Cần Thơ; Thủ trưởng các đơn vị và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



Trần Trung Tính

QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên bậc đại học hệ chính quy
(Kèm theo Quyết định số 6175/QĐ-ĐHCT, ngày 10/12/2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

1. MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA

- **Điều:** ứng với 5 điều, từ Điều 4 đến Điều 8 trong Quy chế;
- **Khoản:** có 2 mục (1,2)
- **Mục:** là các ý a, b, c... trong các Khoản của Bảng đánh giá (BDG);
- **Tiêu chí:** là các gạch đầu dòng trong BDG;
- **Cấp khoa** là từ để gọi chung các tổ chức quản lý ngành đào tạo trực thuộc Trường Đại học Cần Thơ, tương đương như Trường chuyên ngành, Khoa, Đoàn khoa, các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Cần Thơ...;
- **Cấp Trường:** là từ để gọi chung các tổ chức tương đương như Trường Đại học Cần Thơ, Đoàn trường Đại học Cần Thơ, Đảng uỷ trường Đại học Cần Thơ, Hội sinh viên trường Đại học Cần Thơ ...;
- **Cấp cao hơn** là từ để gọi chung các tổ chức cao hơn trường như Bộ, Trung ương Đoàn, Thành phố, Thành đoàn,...

2. NGUYÊN TẮC CHUNG

- a. Điểm cộng tối đa cho từng mục thực hiện đúng Quy chế (Từ Điều 4 đến Điều 8 của Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện...);
- b. Những sinh viên có thành tích sẽ được thưởng điểm. Nếu sinh viên đạt được nhiều thành tích trong cùng một Khoản thì tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của Khoản đó;
- c. Những sinh viên vi phạm kỷ luật sẽ bị trừ điểm trong tiêu chí tương ứng và trừ đến khi điểm của tiêu chí đó bằng 0 (không có điểm âm trong từng tiêu chí);
- d. Các văn bản dùng làm minh chứng cho việc tính điểm (cộng thêm hoặc trừ) điểm rèn luyện sinh viên là: Bằng khen, Giấy khen, Quyết định, Chứng nhận, Giấy xác nhận, Giấy đề nghị có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền trong và ngoài trường (Sinh viên nộp bản sao y cho CVHT hoặc Khoa);
- e. Sinh viên không thực hiện BDG điểm rèn luyện hoặc không nộp theo đúng thời gian quy định sẽ bị xử lý theo mức dưới 35 điểm (phân loại kém);
- f. Các đơn vị đào tạo trực thuộc Trường Đại học Cần Thơ tùy theo điều kiện đặc thù có thể hướng dẫn chi tiết hơn nhưng vẫn bảo đảm theo nguyên tắc: số điểm của từng mục không vượt quá khung quy định của Khoản đó;
- g. Mốc thời gian gởi điểm rèn luyện:
 - Các đơn vị gởi văn bản đề nghị khen thưởng, kỷ luật về cấp Khoa:
 - + Học kỳ 1: gởi trước ngày 24/11 (tuần kết thúc giảng dạy học kỳ 1);
 - + Học kỳ 2: gởi trước ngày 31/3 (tuần kết thúc giảng dạy học kỳ 2);
 - + Học kỳ 3: gởi trước ngày 28/7 (tuần kết thúc giảng dạy học kỳ 3).
 - Cấp Khoa gởi tổng kết điểm rèn luyện về Hội đồng đánh giá cấp Trường (qua Phòng Công tác Sinh viên- Trường Đại học Cần Thơ):
 - + Học kỳ 1: gởi trước ngày 29/12 (tuần bắt đầu giảng dạy học kỳ 2);
 - + Học kỳ 2: gởi trước ngày 12/5 (tuần bắt đầu giảng dạy học kỳ 3);
 - + Học kỳ 3: gởi trước ngày 08/9 (tuần bắt đầu giảng dạy học kỳ 1).

3. MỨC ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT

Nội dung đánh giá (Thông tư 16)	Mức điểm	Ghi chú
Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập		
1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá		
a. Ý thức và thái độ trong học tập		
- Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học (Mỗi môn bị cấm thi trừ 03 điểm)	6	
b. Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học		
- Nghiên cứu khoa học (NCKH):		
• Có tham gia đề tài NCKH của sinh viên hoặc của Khoa và cấp tương đương, có xác nhận của Chủ nhiệm đề tài (không tính bài tập, tiểu luận, đồ án môn học, luận văn...)	5	
• Có Giấy khen về NCKH	8	
• Có bài báo trong và ngoài nước trong hoạt động NCKH	8	
- Hoàn thành chứng chỉ tin học	3	
- Hoàn thành chứng chỉ ngoại ngữ:		
• A1, A2 Chuẩn khung Châu Âu/tương đương	3	Chỉ tính 01 lần trong toàn khóa học
• B1, B2 Chuẩn khung Châu Âu/ tương đương	5	
• C1, C2 Chuẩn khung Châu Âu/ tương đương	7	
• Riêng chứng chỉ ngoại ngữ, Chứng nhận Toefl ≥ 500 điểm; IELTS $\geq 5,0$; TOEIC ≥ 600	10	
- Tham gia các kỳ thi chuyên ngành, thi Olympic...		
• Có tham gia kỳ thi	2	
• Đạt giải cấp Trường	4	
• Đạt giải cấp cao hơn	7	
- Tham gia các CLB học thuật	2	
c. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi		
- Không vi phạm quy chế về thi, kiểm tra (Mỗi lần vi phạm trừ 03 điểm)	6	
d. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập		
- Có cố gắng, vượt khó trong học tập (có ĐTB học kỳ sau lớn hơn học kỳ trước đó; đối với SV năm thứ nhất, học kỳ I không có điểm dưới 4)	2	
đ. Kết quả học tập		
- Kết quả học tập trong học kỳ:		
• Điểm trung bình chung học kỳ (ĐTBCHK) đạt $\geq 3,60$	8	
• ĐTBCHK đạt từ 3,20 đến 3,59	6	
• ĐTBCHK đạt từ 2,50 đến 3,19	4	
• ĐTBCHK đạt từ 2,00 đến 2,49	2	
2. Khung điểm đánh giá của Điều 4	20	
Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường		

Nội dung đánh giá (Thông tư 16)	Mức điểm	Ghi chú
1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá		
a. Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong nhà trường		
- Không vi phạm và có ý thức tham gia thực hiện nghiêm túc các quy định của Lớp, nội quy, quy chế của Trường, Khoa và các tổ chức trong nhà trường (Mỗi lần vắng trừ 03 điểm)	15	
b. Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong nhà trường		
- Sinh viên có tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, các quy định của nhà trường về:		
• Giữ gìn an ninh, trật tự nơi công cộng; vệ sinh, bảo vệ cảnh quan môi trường, nếp sống văn minh có xác nhận của Đoàn khoa	10	
• Giữ gìn an ninh, trật tự nơi công cộng; vệ sinh, bảo vệ cảnh quan môi trường, nếp sống văn minh có xác nhận của Đoàn Trường	10	
2. Khung điểm đánh giá của Điều 5	25	
Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội		
1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá		
a. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao		
- Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Lớp, Chi hội, Chi đoàn trở lên tổ chức (Mỗi lần vắng trừ 02 điểm từ cấp đơn vị lớp trở lên)	12	
b. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội		
- Là lực lượng nòng cốt trong các phong trào:		
• Cấp Bộ môn, Chi đoàn, Chi hội, Đội, Nhóm	3	
• Cấp Khoa (và tương đương), Trường	5	
c. Khen thưởng trong các hoạt động phong trào		
- Được khen thưởng trong các hoạt động phong trào		
• Giấy khen cấp Khoa (và tương đương)	6	
• Giấy khen cấp Trường (và tương đương)	8	
• Giấy khen cấp cao hơn	10	
2. Khung điểm đánh giá của Điều 6	20	
Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng		
1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá		
a. Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng		
- Không vi phạm pháp luật của Nhà nước (Nếu vi	10	

Nội dung đánh giá (Thông tư 16)	Mức điểm	Ghi chú
<i>phạm pháp luật sẽ bị điểm 00 (điểm không))</i>		
- Tích cực tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	5	
b. Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng		
- Tham gia đội, nhóm sinh hoạt hướng đến lợi ích cộng đồng (<i>tham gia công tác xã hội ở Trường, nơi cư trú, địa phương</i>). (<i>Mỗi đợt tham gia được cộng tối đa 03 điểm</i>)	10	
c. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn		
- Có tinh thần giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong cuộc sống	5	
2. Khung điểm đánh giá của Điều 7	25	
Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện		
a. Ý thức, tinh thần thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường		
- Lớp trưởng, Bí thư Chi đoàn, Ủy viên BCH đoàn thể cấp cao hơn Chi đoàn, BCH Hội sinh viên Trường, Liên Chi hội trưởng, Chi hội trưởng, Đội trưởng các Đội, Nhóm, Câu lạc bộ từ cấp khoa và tương đương	10	
b. Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường		
- Là thành viên của Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành chi đoàn, Ban chấp hành Liên Chi hội SV, Chi hội SV Trường (<i>trừ các thành viên nêu mục trên</i>), Đội SV an ninh xung kích (KTX), Hội đồng tự quản KTX (<i>gồm Chủ tịch và các Trưởng nhóm chuyên môn</i>), Hội đồng tự quản ngoại trú, Nhà trường KTX, Cụm trưởng khu nhà trọ đã hoàn thành nhiệm vụ được giao	9	
- Là thành viên của các Ban chuyên môn Đoàn, Hội sinh viên trường hoàn thành nhiệm vụ có xác nhận của Đoàn hoặc Hội sinh viên		
c. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và nhà trường		
Tích cực tham gia hỗ trợ các hoạt động, phong trào của cấp Khoa, sự kiện chung của nhà trường có xác nhận của đơn vị tổ chức sự kiện (<i>Mỗi đợt tham gia được cộng 02 điểm</i>)	8	
d. Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện		

Nội dung đánh giá (Thông tư 16)	Mức điểm	Ghi chú
- Được kết nạp Đảng, hoặc được công nhận Đoàn viên ưu tú	6	
- Đạt danh hiệu Sinh viên 5 tốt cấp trường trở lên	6	
- Đạt danh hiệu Sinh viên 5 tốt cấp Khoa	4	
- Phân loại Đảng viên được xếp loại mức 2	5	
- Phân loại Đảng viên được xếp loại mức 1	8	
2. Khung điểm đánh giá của Điều 8	10	
Cộng các Điều 4, 5, 6, 7, 8	100	

4. PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN (Điều 9)

- Từ 90 đến 100 điểm loại Xuất sắc;
- Từ 80 đến dưới 90 điểm loại Tốt;
- Từ 65 đến dưới 80 điểm loại Khá;
- Từ 50 đến dưới 65 điểm loại Trung bình;
- Từ 35 đến dưới 50 điểm loại Yếu;
- Dưới 35 điểm..... loại Kém

5. PHÂN LOẠI ĐỂ ĐÁNH GIÁ (Điều 10)

5.1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Khá.

5.2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình.

5.3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

5.4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5.5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

5.6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

5.7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

5.8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

5.9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

6. SỬ DỤNG KẾT QUẢ (Điều 14)

6.1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.

6.2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của cơ sở giáo dục đại học, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

6.3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

6.4. Người học có kết quả rèn luyện xuất sắc được cơ sở giáo dục đại học xem xét biểu dương, khen thưởng.

6.5. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

7. QUYỀN KHIẾU NẠI (Điều 15)

Người học có quyền khiếu nại lên phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

